

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VẬN DỤNG QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH VỀ NGUYÊN TẮC TỰ PHÊ BÌNH VÀ PHÊ BÌNH TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG HIỆN NAY

ĐẶNG THỊ MINH PHƯƠNG

Khoa Lý luận chính trị, Trường Đại học Công nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh

*Tác giả liên hệ: dangthiminhphuong@iuh.edu.vn

DOIs: <https://doi.org/10.46242/jstiuh.v58i04.4504>

Tóm tắt. Tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng. Để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, trước hết, mỗi tổ chức đảng cũng như mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thấm nhuần sâu sắc lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh phải thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Bài viết tập trung làm rõ, phân tích những quan điểm cơ bản của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, thành tựu và hạn chế của tự phê bình và phê bình, đề xuất một số giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Từ khóa. Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam, xây dựng Đảng, tự phê bình và phê bình.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đảng Cộng sản Việt Nam - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Trải qua hơn 90 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành, Đảng lãnh đạo và phát huy sức mạnh to lớn của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân giành được nhiều thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp cách mạng. Đảng đặt mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để thực hiện được mục tiêu đó, Đảng phải không ngừng xây dựng, chỉnh đốn Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình đã đạt được nhiều thành tựu. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại nhiều hạn chế như: Chưa dám nói ra sai lầm, khuyết điểm của người khác, chưa dám phê bình người khác vì còn nể nhau, hay lợi dụng phê bình để mà kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết trong Đảng, chất lượng tự phê bình và phê bình chưa thật sự cao, nhiều trường hợp chưa chỉ ra được những tập thể và cá nhân vi phạm, mới chỉ xử lý trên bề nổi của vấn đề. Chính vì vậy, việc tiếp tục quán triệt sâu sắc những quan điểm của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình là một vấn đề lớn cần được tiếp tục nghiên cứu nghiêm túc và giải quyết trên cơ sở khoa học để tự phê bình và phê bình thực sự là công cụ sắc bén trong giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên của Đảng.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Quan Điểm Của Hồ Chí Minh Về Tự Phê Bình Và Phê Bình

Kế thừa và vận dụng sáng tạo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và hoạt động của Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khéo léo sử dụng “vũ khí” tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là “luật phát triển” trong Đảng và được nâng lên tầm nghệ thuật trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Nội dung chủ yếu quan điểm của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình gồm các vấn đề cơ bản sau:

Thứ nhất, tự phê bình và phê bình là vũ khí để nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo của Đảng, để rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Năm 1945, Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Đảng trở thành đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh nhận thức rất rõ quyền lực có tính hai mặt. Một mặt, quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng. Mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị thoái hóa, biến chất, dẫn đến sa vào con đường ham muốn quyền lực, chạy theo quyền lực, tranh giành quyền lực, lợi dụng quyền lực để lạm quyền, lộng quyền, để được hưởng đặc quyền, đặc lợi cho cá nhân mình. Chính vì vậy, để xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh, thực sự “là đạo đức, là văn

minh”, Đảng Cộng sản Việt Nam phải được xây dựng theo những nguyên tắc đảng kiểu mới của giai cấp vô sản do Lênin đề ra. Trong những vấn đề về hoạt động của Đảng, nguyên tắc tự phê bình và phê bình được Hồ Chí Minh đề cập đến nhiều lần. Cụ thể, trong Hồ Chí Minh toàn tập, bộ 15 tập, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội xuất bản năm 2011 thì cụm từ phê bình xuất hiện 451 lần, cụm từ tự phê bình xuất hiện 273 lần, cụm từ phê bình và tự phê bình xuất hiện 82 lần, cụm từ tự phê bình và phê bình xuất hiện 100 lần. Trong các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh, có khi Hồ Chí Minh sử dụng cụm từ phê bình và tự phê bình, có khi dùng cụm từ tự phê bình và phê bình, nhưng thường đặt tự phê bình lên trước phê bình. Hồ Chí Minh cho rằng: Mỗi đảng viên trước hết phải hiểu rõ mình, nhận thức rõ ràng ưu điểm và khuyết điểm của bản thân, từ đó, phát huy điểm mạnh, khắc phục dần điểm yếu. Trong *Lời bế mạc Hội nghị lần thứ chín (mở rộng) của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam, tháng 4 năm 1956*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Tự phê bình và thành khẩn phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất để sửa chữa khuyết điểm và phát triển ưu điểm. Vì vậy, chẳng những chúng ta phải thực hiện mở rộng phê bình và tự phê bình trong Đảng và trong cơ quan chính quyền, mà chúng ta còn phải *hoan nghênh những lời phê bình thành thật của nhân dân*” (Minh, 2011, tập 10, tr.315). Tự phê bình và phê bình không chỉ dừng ở phạm vi cá nhân đảng viên, mỗi tổ chức cơ sở đảng cụ thể, mà phải coi toàn Đảng là một cơ thể, một tổ chức hoàn chỉnh để tiến hành tự phê bình và phê bình. Hồ Chí Minh khẳng định: “một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính” (Minh, 2011, tập 5, tr.301). Vì vậy, trong Đảng, có một vũ khí mạnh nhất để khắc phục khuyết điểm là phê bình và tự phê bình: “Tự phê bình và phê bình là thứ vũ khí sắc bén nhất, nó giúp cho Đảng ta mạnh và ngày càng thêm mạnh. Nhờ nó mà chúng ta sửa chữa khuyết điểm, phát triển ưu điểm, tiến bộ không ngừng. Cho nên đảng viên và cán bộ cần phải nâng cao giác ngộ tư tưởng ngăn ngừa tự đại tự cao, mạnh dạn công khai tự phê bình, vui vẻ tiếp thu lời phê bình của người khác” (Minh, 2011, tập 9, tr.521). Theo Hồ Chí Minh, muốn sử dụng “vũ khí” này phải có sự khéo léo và thực hiện một cách nghệ thuật. Tư tưởng “khéo sử dụng vũ khí tự phê bình và phê bình” của Hồ Chí Minh xuất phát từ quan điểm dân chủ và nhân đạo. Tư tưởng này vừa là một phương pháp cách mạng, vừa là một nghệ thuật cách mạng diễn ra liên tục trong sự vận động và phát triển của con người. Theo Hồ Chí Minh, đối tượng của phê bình là phê bình “việc làm” chứ không phải phê bình “người”. Thế nhưng vẫn còn một số cá nhân thiên về vạch khuyết điểm của người khác theo kiểu “bới lông tìm vết” để làm giảm uy tín của nhau; thiên về phê bình người khác mà không nghiêm khắc tự phê bình mình. Phê bình việc chứ không phải phê bình người là để tránh cho con người rơi vào vị trí thấp hèn, dựa vào đó để trả thù cá nhân, tranh giành lẫn nhau. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là việc gột rửa cái bụi bẩn bên ngoài đi, không để nó bám vào làm ô nhiễm con người. Hồ Chí Minh còn coi tự phê bình và phê bình là “thang thuốc” tốt để chữa các “chứng bệnh” do chủ nghĩa cá nhân gây ra. Hồ Chí Minh coi chủ nghĩa cá nhân là một thứ giặc, là “địch nội xâm” và “địch bên ngoài không đáng sợ”, “địch bên trong đáng sợ hơn, vì nó phá hoại từ trong phá ra”. Đó là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng. Do đó, “thang thuốc hay nhất là thiết thực phê bình và tự phê bình”. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm công khai, dân chủ trong mỗi cán bộ, đảng viên và trong toàn Đảng giống như việc tự soi gương, rửa mặt hàng ngày. Đây là công việc khó khăn, gian khổ nhưng không thể không thực hiện bởi theo Hồ Chí Minh: “Dao có mài, mới sắc. Vàng có thui, mới trong. Nước có lọc, mới sạch. Người có *tự phê bình, mới tiến bộ*. Đảng cũng thế” (Minh, 2011, tập 7, tr.80).

Thứ hai, mục đích của tự phê bình và phê bình

Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng sống trong xã hội, là một tổ chức chính trị - xã hội, là một bộ phận hợp thành của cơ cấu xã hội; cán bộ, đảng viên của Đảng không phải là thần thánh, mà là những con người cụ thể chịu sự tác động của môi trường xã hội, các quan hệ xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cái tích cực, cái tiến bộ và cả những yếu tố tiêu cực, lạc hậu nên không ai tránh khỏi khuyết điểm. Chúng ta không sợ có khuyết điểm, nhưng chỉ sợ không biết kiên quyết sửa nó đi. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để cho cái tốt, cái thiện, cái hay, cái ưu, cái mạnh trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân, làm cho mỗi người, mỗi tổ chức tốt dần lên, phần xấu, cái dở, cái ác, sự vô cảm, sự ích kỷ, cái chưa tốt hạn chế, mất dần đi. Do đó, “mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ” (Minh, 2011, tập 5, tr.272). Mục đích phê bình được quy định bởi tính tất yếu trong quá trình hoạt động chỉ đạo, lãnh đạo của Đảng. Đảng là một thực thể của xã hội, bao gồm đủ các tầng lớp trong xã hội. Vì vậy có nhiều đảng viên ưu tú, tính cách rất trung thành, rất kiên quyết, rất vĩ đại. Song không phải mọi đảng viên đều tốt, mọi việc đều hay, “cũng không tránh khỏi những tập tục, những tính nết, những khuyết điểm của xã hội bên ngoài,

nó lây, ngấm vào trong Đảng. Nhưng không vì thế mà kinh sợ. Ta đã thấy rõ những bệnh ấy thì ta tìm được cách chữa. Mỗi đảng viên, mỗi cán bộ, cần phải thật thà tự xét và xét đồng chí mình, ai có khuyết điểm nào, thì phải thật thà cố gắng tự sửa chữa và giúp sửa chữa lẫn nhau. Thang thuốc hay nhất là *thiết thực phê bình và tự phê bình*” (Minh, 2011, tập 5, tr.302). Tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau. Mục đích là cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau chữa những khuyết điểm. Tự phê bình và phê bình liên quan đến vấn đề đoàn kết trong Đảng. Do vậy, mục đích của tự phê bình và phê bình còn nhằm tăng cường sức mạnh đoàn kết, như Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Muốn đoàn kết chặt chẽ là phải thật thà tự phê bình, thành khẩn phê bình đồng chí và những người xung quanh, phê bình, tự phê bình để cùng nhau tiến bộ, để đi đến càng đoàn kết. Đoàn kết, phê bình, tự phê bình thật thà để đi đến đoàn kết hơn nữa.

Thứ ba, thái độ, phương pháp tự phê bình và phê bình

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, thực hiện tự phê bình và phê bình một cách đúng đắn, nghiêm túc không phải là công việc dễ dàng, mà là một nghệ thuật cách mạng nên mỗi cán bộ, đảng viên và các cấp bộ Đảng từ trung ương xuống địa phương không những phải “luôn luôn dùng” mà còn phải “khéo dùng cách phê bình và tự phê bình”. Bởi nếu tự phê bình và phê bình không đúng sẽ không đem lại hiệu quả như mong muốn mà có thể còn gây ra những hậu quả khôn lường. Chính vì vậy, cán bộ, đảng viên ở cấp càng cao, trách nhiệm càng lớn, càng phải gương mẫu tự phê bình và phê bình. Muốn tự phê bình và phê bình đạt kết quả tốt, đòi hỏi mỗi người phải trung thực, chân thành với bản thân mình cũng như với người khác vì: Dưới chế độ dân chủ, thì mọi người trước hết là mọi cán bộ, mọi cơ quan và đoàn thể cần phải thật thà tự phê bình và hoan nghênh người khác phê bình mình, có như vậy mới tiến bộ được. Tự phê bình và phê bình chỉ thực sự có kết quả khi có sự lãnh đạo đúng và sáng suốt của cấp trên, đồng thời phát động được quần chúng và cấp dưới hưởng ứng một cách chân thành và xây dựng. Đặc biệt, trong khi tiến hành phê bình “phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Hồ Chí Minh căn dặn: “Phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người. Những người bị phê bình thì phải vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét” (Minh, 2011, tập 5, tr.272). Hồ Chí Minh từng dạy rằng, muốn thực hiện tốt tự phê bình và phê bình phải thực hiện từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên, không nể nang, không “sợ mất oai tín và thể diện mình, không dám tự phê bình: “Phê bình và tự phê bình phải từ trên xuống dưới, từ dưới lên trên. Phê bình trên công tác cách mạng, phê bình để tiến bộ, không phải để soi mói”. Trong bài viết đăng trên báo *Vệ quốc quân*, số 15, ngày 10 tháng 10 năm 1954 với tiêu đề *Lời nói chuyện trong buổi lễ bế mạc lớp bồi dưỡng trung cấp*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nếu tôi có vết nhọ trên trán, các đồng chí trông thấy, lại lấy có “nể Cụ” không nói, là tôi mang nhọ mãi. Nhọ ở trên trán thì không quan trọng, nhưng nếu có vết nhọ ở trong óc, ở tinh thần, mà không nói cho người ta sửa tức là hại người (...). Không phê bình, tức là để cho cái xấu của người ta phát triển”” (Minh, 2011, tập 5, tr.260).

Thái độ đối với tự phê bình và phê bình mà Hồ Chí Minh nêu ra là: Lý lẽ phân minh, nghĩa tình đầy đủ. Khi góp ý, phải thẳng thắn, chân thành, có tình, có lý, làm cho người được góp ý “tâm phục, khẩu phục”. Hồ Chí Minh phê phán những thái độ lệch lạc, phản khoa học, cần chấn chỉnh thường xảy ra trong tự phê bình và phê bình như thiếu trung thực, che giấu khuyết điểm của bản thân, sợ phê bình, không dám phê bình, nể nang né tránh, dĩ hòa vi quý, hoặc thái độ lợi dụng phê bình để nói xấu, bôi nhọ, vu khống, công kích người khác.

Người làm nhiệm vụ phê bình phải lựa chọn phương pháp thích hợp, tế nhị trong lời nói, tránh động cơ vụ lợi, ích kỷ, hẹp hòi, hoặc vì thành kiến cá nhân, không thừa nhận thành tích của nhau nên lợi dụng phê bình để đả kích, cường điệu hóa khuyết điểm, nhằm hạ uy tín, “hạ bệ” lẫn nhau, gây mất đoàn kết nội bộ. Đặc biệt, không được lợi dụng tự phê bình và phê bình để mỉa mai, khích bác, “đâm thọc”, gây khó chịu, khó tiếp thu, gây ra tự ái hoặc hiểu nhầm cho người bị phê bình; nhất là tránh tình trạng: “Ai hợp với mình thì người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống” (Minh, 2011, tập 5, tr.297).

Hồ Chí Minh cũng chỉ ra các biện pháp để thực hiện hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình. Có ưu điểm là phải khen, thấy khuyết điểm là phải phê bình ngay, phải xử lý nghiêm minh tùy theo mức độ, để răn đe người sau không được làm theo. Muốn thực hiện tốt các nội dung trên, trước hết phải tự phê bình và phê bình chính mình, sau đó là phê bình và sửa chữa cho người khác: “Ta phải tự phê bình ráo riết, và phải lấy lòng thân ái, lấy lòng thành thật, mà ráo riết phê bình đồng chí mình. Hai việc đó phải đi đôi với nhau” (Minh, 2011, tập 5, tr.279). Đồng thời, trong lúc phê bình khuyết điểm phải vạch ra rõ ràng, ưu điểm cũng phải nhắc đến, không vì những điều nhỏ nhặt, mà soi mói nhau. Nguyên nhân của cách phê bình chưa đúng là do không hiểu rõ ý nghĩa của việc

phê bình nên khi phê bình thường nói những cái lằng nhằng lặt vặt không chú trọng những điểm lớn về tư tưởng, tinh thần do tình thân mà nói. Hoặc có khi là phê bình thì soi mói, bó buộc. Phải hiểu rằng vì lợi ích của cách mạng mà phê bình, phê bình cốt để sửa chữa cho nhau, phê bình phải thành thật, không được nói bóng bẩy. Theo Hồ Chí Minh, phê bình dựa trên tình đồng chí thương yêu lẫn nhau để đoàn kết và tiến bộ: “Phê bình để đoàn kết, để tiến bộ. Nói xấu lẫn nhau là một thói xấu tiêu tư sản. Nếu không phê bình và tự phê bình thì khi làm sai mình không biết. Lúc mạnh dân phải theo, nhưng khi yếu dân sẽ đá đít. Đảng là đây đó dân, cần phải hoan nghênh sự phê bình của dân. Phê bình càng rộng, chính sách càng đúng, uy tín càng cao. Đừng sợ phê bình rồi mất uy tín. Quần chúng tinh lắm, quần chúng biết phân biệt thật giả. Dân sợ mình thù mà không dám nói đó thôi. Càng tự phê bình trước dân chừng nào dân càng bằng lòng và phục mình chừng ấy” (Minh, 2011, tập 6, tr.369). Vì thế, tự phê bình và phê bình một mặt là để sửa chữa cho nhau, một mặt là để khuyến khích nhau, bắt chước nhau. Như vậy, tự phê bình và phê bình không chỉ là nhu cầu nội tại của mỗi cán bộ, đảng viên, mà còn là yêu cầu tất yếu của các tổ chức Đảng. Đối với một chính đảng cách mạng, đảng cầm quyền, muốn khắc phục triệt để các khuyết điểm, sai lầm, cần thường xuyên, nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình. Nếu không tiến hành phê bình và tự phê bình một cách thường xuyên thì dù cho có là vũ khí sắc bén hay là “thần dược” như Hồ Chí Minh đã từng nói thì cũng không thể làm tròn nhiệm vụ mà nhân dân đã trao trọng trách. Hoạt động tự phê bình và phê bình chỉ diễn ra trong sinh hoạt nội bộ Đảng, ngoài phạm vi đó, không được nhân danh đảng viên để phê bình đồng chí mình, tổ chức của mình. Tự phê bình và phê bình trên cơ sở đoàn kết giúp Đảng trở thành một tổ chức, một tập thể đồng tâm, nhất trí, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch vững mạnh, giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị.

Những quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình hiện đang là sự chỉ dẫn sâu sắc về mặt lý luận và định hướng tư tưởng, hành động của Đảng, Nhà nước và cán bộ, đảng viên hiện nay. Thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình cần phải làm một cách dân chủ. Thiếu dân chủ trong phê bình và tự phê bình thì chỉ có thể dẫn đến tình trạng cấp dưới xa cấp trên, nhân dân xa cán bộ, mất niềm tin vào chính quyền, Đảng và Nhà nước.

2.2. Vận Dụng Quan Điểm Tự Phê Bình Và Phê Bình Của Hồ Chí Minh Vào Xây Dựng Đảng Cộng Sản Việt Nam Trong Sạch, Vững Mạnh

Quán triệt, thấm nhuần và thực hiện quan điểm của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, từ khi ra đời năm 1930 cho đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, quy luật phát triển của Đảng. Sau năm 1975, khi đất nước hoàn toàn độc lập, từ Đại hội IV đến Đại hội XIII, Đảng đã có nhiều chỉ thị, nghị quyết chuyên đề, mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, đẩy mạnh tự phê bình và phê bình trong toàn Đảng. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng (tháng 12 năm 1976) xác định: Tự phê bình và phê bình vừa là quy luật, vừa là phương pháp cơ bản để xây dựng Đảng, chỉnh đốn Đảng. Văn kiện Đại hội IV của Đảng khẳng định: “Phải làm cho vũ khí tự phê bình và phê bình, nhất là phê bình từ dưới lên, thật sự trở thành vũ khí sắc bén của toàn Đảng, làm cho tự phê bình và phê bình thật sự là một quy luật phát triển của Đảng” (Đảng Cộng sản, 1977, tr.97). Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng là mốc lịch sử quan trọng trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo cách mạng Việt Nam của Đảng, thể hiện bản lĩnh chính trị của Đảng trước vận mệnh của dân tộc. Thực tiễn lịch sử đã chứng minh, Đảng không có lợi ích nào khác ngoài lợi ích của dân tộc, của nhân dân, vận mệnh của nhân dân chính là vận mệnh của Đảng. Sự ổn định của nhân dân, của đất nước có liên quan trực tiếp đến sự tồn vong của Đảng. Xuất phát từ nhận thức đó, Đảng đã nghiêm túc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng, tự chỉnh đốn, đổi mới và sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm để thực sự xứng đáng với trọng trách mà nhân dân giao phó. Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, không có nhiệm kỳ nào Ban Chấp hành Trung ương Đảng không có nghị quyết về xây dựng Đảng, trong đó đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện tự phê bình và phê bình. Cụ thể như: Nghị quyết Trung ương 5 (khoá VI) về: “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội VI*”; Nghị quyết Trung ương 3 (khoá VII) về “*Một số nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng*”; Nghị quyết Trung ương 6 (lần 2 - khoá VIII) về “*Một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*”; Kết luận Hội nghị Trung ương 4 (khoá IX) về “*Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí*”; Nghị quyết Trung ương 3 (khoá X): “*Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí*”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khoá XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khoá XII “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội*

bộ”.... Trong các nghị quyết chuyên đề của Đảng nêu trên, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*” được viết rất cô đọng, xúc tích, nhưng bao quát nhiều nội dung cơ bản và quan trọng. Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt trong Nghị quyết là kiên quyết, kiên trì thực hiện với quyết tâm chính trị cao của cả hệ thống chính trị, gắn với thực hiện tổng thể các nghị quyết khác của Đảng để khắc phục những khuyết điểm, yếu kém kéo dài trong Đảng và tạo bước đột phá về công tác cán bộ. Qua hơn 4 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, Đại hội XII của Đảng nhận định: Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng; có tác động thúc đẩy đất nước vượt qua khó khăn, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế xã hội, củng cố thêm niềm tin trong Đảng và nhân dân. Kết quả của việc thực hiện các Nghị quyết chứng minh công tác tự phê bình và phê bình đã trở thành một đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên đều cần tự nhìn nhận, kiểm điểm, khắc phục các mặt yếu kém. Tiếp tục tiếp thu, phát triển những vấn đề của tự phê bình và phê bình của Đảng qua các nhiệm kỳ Đại hội trước, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Các cấp ủy, tổ chức đảng đã dành thời gian thoả đáng để kiểm điểm ở cấp mình, trực tiếp dự, chỉ đạo, gợi ý kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý, coi trọng theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc sửa chữa, khắc phục hạn chế, khuyết điểm sau tự phê bình và phê bình” (Đảng Cộng sản, 2021, tập II, tr.175-176).

Những thành tựu trong thực hiện tự phê bình và phê bình

Thực hiện các nghị quyết, quyết định, quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII; trong thời gian qua, chúng ta đã đạt được những kết quả bước đầu rất quan trọng, tạo ra sự chuyển biến rõ rệt trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, được toàn Đảng, toàn dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao.

Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII về xây dựng Đảng đã tạo được những chuyển biến tích cực trong hệ thống chính trị. Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ. Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hoá” đạt được một số kết quả; tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hoà bình” của các thế lực thù địch. Cán bộ, đảng viên và nhân dân đã chứng kiến quyết tâm mạnh mẽ của Đảng trước hết là ở cấp Trung ương trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng, làm trong sạch đội ngũ. Sau khi ban hành Nghị quyết Trung ương 4, Bộ Chính trị đã chỉ đạo về việc kiểm điểm tự phê bình và phê bình trên cơ sở đối chiếu với 27 biểu hiện suy thoái, tự diễn biến, tự chuyển hoá. Qua kiểm điểm, nhiều tổ chức đảng, đảng viên, cả nghỉ hưu và đương chức, có một số cán bộ cấp cao bị xử lý kỷ luật nghiêm khắc. Những kết quả bước đầu đó đã tạo không khí tích cực, tin tưởng trong toàn Đảng, toàn dân về đấu tranh tự phê bình và phê bình trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tự phê bình và phê bình được nhấn mạnh và trở thành một đợt sinh hoạt sâu rộng ở khắp các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở. Tinh thần tự phê bình và phê bình nghiêm túc, tinh thần xây dựng Đảng nên đã tạo nên những chuyển biến trong Đảng. Đa số các cán bộ, đảng viên, nhất là cấp ủy viên thường xuyên thực hiện tốt tự phê bình và phê bình. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhiều lần tự phê bình và phê bình hoạt động lãnh đạo của mình trước toàn thể đảng viên và cán bộ. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng đã có sự chuẩn bị tốt về nội dung, phương thức tự phê bình và phê bình được đổi mới. Nhiều nơi đã tiến hành kiểm tra, giám sát các cán bộ chủ chốt của ngành trên địa phương với các hình thức phù hợp. Những vấn đề nội cộm ở các cơ quan, địa phương đều được kiểm tra, giám sát một cách kịp thời.

Những hạn chế trong thực hiện tự phê bình và phê bình

Mặc dù đạt được nhiều kết quả quan trọng, nhưng việc thực hiện tự phê bình và phê bình vẫn còn nhiều hạn chế. Văn kiện Đại hội XII của Đảng đã chỉ rõ: Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình tuy đã có chuyển biến, nhưng chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn là khâu yếu trong sinh hoạt đảng; chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình ở một số nơi bị buông lỏng trong thực hiện, chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát. Ở nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, tự phê bình và phê bình chủ yếu được thực hiện vào dịp kiểm điểm cuối năm, chưa trở thành việc làm thường xuyên, hằng ngày. Nhiều đảng viên, nhất là các đảng viên trẻ, đảng viên mới kết nạp ít thể hiện quan điểm, chính kiến. Nội dung, hình thức tự phê bình và phê bình nhiều khi chưa đúng thực chất, thường vòng vo, né tránh, thậm chí ở một số nơi còn có sự nê nang, hoặc “dĩ hòa vi quý”, làm cho uy tín, sức chiến đấu của tổ chức đảng bị giảm sút, vừa làm mất lòng tin của quần chúng nhân dân, vừa làm sai lệch trong nhận xét, đánh giá cán bộ, dẫn đến những hệ lụy, sai phạm khác trong công tác cán bộ và trong xây dựng tổ chức đảng. Cũng từ những hạn chế đó, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa chủ động phát hiện, phòng ngừa và hạn chế các vụ việc

tiêu cực, sai phạm của đảng viên. Với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng và trúng tình hình, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII nêu rõ: Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở. Tự phê bình và phê bình ở nhiều nơi mang tính hình thức; vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước... Thực trạng đó làm suy giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ. Tự phê bình và phê bình nhiều nơi mang tính hình thức, vẫn còn tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm; một số cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao.... Một số cán bộ, đảng viên, trong đó có cả cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhận thức về việc tự kiểm điểm còn nặng tính hình thức qua loa, chiếu lệ, tự phê bình và phê bình chưa tự giác, chưa gương mẫu. Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Trung ương 4, qua tự phê bình và phê bình toàn Đảng đã phát hiện và xử lý kỷ luật hơn 74.000 đảng viên các cấp. Trong số đảng viên bị kỷ luật, có 82 tỉnh ủy viên, hơn 1.501 huyện ủy viên, gần 3.000 đảng viên bị kỷ luật bằng nhiều hình thức, nhiều 8.700 bị khai trừ ra khỏi Đảng và hơn 4.300 cán bộ, đảng viên phải xử lý bằng pháp luật. Việc thực hiện các nội dung, quy trình tự phê bình và phê bình ở một số tổ chức đảng chưa thật sự nghiêm túc, ảnh hưởng đến chất lượng tự phê bình và phê bình. Một số cấp ủy, trước hết là đồng chí bí thư, thường trực cấp ủy chưa coi trọng và thiếu kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện tự phê bình và phê bình. Chưa nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước những hạn chế, khuyết điểm của tập thể. Còn có những “vùng cấm”, “vùng tránh” trong đấu tranh phê bình hoặc lợi dụng đấu tranh phê bình để loại bỏ, tranh giành lẫn nhau, gây mất đoàn kết, chia rẽ nội bộ. Tại Đại hội XII của Đảng chỉ rõ: “Trong tự phê bình và phê bình, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm vẫn còn khá phổ biến, một số cán bộ, đảng viên chưa tự giác nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trong công việc được giao phụ trách” (Đảng Cộng sản, 2016, tr.184). Từ Đại hội XII của Đảng đến nay, nhiều vụ án tham nhũng lớn đã được đưa ra điều tra, truy tố và xét xử. Nhiều cán bộ, đảng viên đã bị đưa ra xét xử, thậm chí cả những người đã nghỉ hưu cũng bị đưa ra. Tuy nhiên, vẫn có nhiều vụ giải quyết không triệt để, nghiêm minh đã gây ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín của Đảng. Trong đó, có nhiều vụ án, dù được cán bộ, quần chúng ở cơ sở, đơn vị sớm phát hiện, nhưng không tố giác, gửi đơn hoặc gửi đơn tố cáo thì lại bị đe dọa, trù dập. Trong nhiệm kỳ Đại hội XII của Đảng, có 4 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị bị thi hành kỷ luật, trong năm 2020 có 3 trường hợp. Chỉ tính riêng năm 2020, với phương châm kiểm tra, xử lý vi phạm không có vùng cấm, không có ngoại lệ; đã có 3 Ủy viên Bộ Chính trị, nguyên Bộ Chính trị bị thi hành kỷ luật, 1 Ủy viên Trung ương bị khai trừ khỏi Đảng. Cụ thể, vào tháng 1/2020, Bộ Chính trị thi hành kỷ luật đối với ông Hoàng Trung Hải, Ủy viên Bộ Chính trị bằng hình thức Cảnh cáo. Tháng 3/2020, Bộ Chính trị đã thi hành kỷ luật bằng hình thức Cách chức Bí thư Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ 2010-2015 đối với ông Lê Thanh Hải, nguyên Ủy viên Bộ Chính trị vì những vi phạm, khuyết điểm liên quan đến dự án Khu đô thị mới Thủ Thiêm ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tại Hội nghị Trung ương 12 (tháng 5/2020), Ban Chấp hành Trung ương đã khai trừ ra khỏi Đảng đối với ông Nguyễn Văn Hiến, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Thứ trưởng Bộ Quốc phòng. Tháng 11/2020, Bộ Chính trị thi hành kỷ luật ông Nguyễn Văn Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương bằng hình thức Cảnh cáo. Hội nghị Trung ương 14 (tháng 12/2020), Ban Chấp hành Trung ương đã thi hành kỷ luật bằng hình thức khai trừ khỏi Đảng với ông Nguyễn Đức Chung, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, nguyên Phó Bí thư Thành ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, nguyên Bí thư Ban cán sự đảng, nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2016 - 2021. Đến tháng 1 năm 2022, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã xử lý kỷ luật nhiều cán bộ cấp cao vi phạm liên quan đến tham nhũng, tiêu cực, trong đó có 32 trường hợp thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý.

Ở một số cấp ủy, tổ chức Đảng, công tác tự phê bình và phê bình chưa có sự gắn kết chặt chẽ với công tác kiểm tra, giám sát và các mặt khác của công tác xây dựng Đảng. Việc nhận thức chưa đầy đủ và đúng đắn dẫn đến sai sót trong cách làm về công tác tự phê bình và phê bình. Những khuyết điểm lớn chưa được chỉ ra, hoặc có nêu ra nhưng chưa làm rõ là do chưa làm tốt công tác kiểm tra, giám sát. Việc tổ chức để nhân dân góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội. Ở nhiều nơi có thực hiện mang tính hình thức, chưa phát huy được vai trò của nhân dân. Mặt khác, ở một số nơi, cấp ủy đảng và chính quyền nhận thức vấn đề này chưa sâu sắc và đầy đủ, thậm chí, ngại tiếp xúc, đối thoại với nhân dân. Một số cán bộ, đảng viên chỉ thích nghe khen, nghe tiếng nói xuôi chiều, không thực hiện công khai, minh bạch, thiếu

trách nhiệm trong giải quyết các nguyện vọng, yêu cầu bức xúc của người dân, không tổ chức các cuộc họp để nhân dân góp ý phê bình cán bộ, đảng viên và các cấp ủy đảng, cơ quan chính quyền, không thực hiện giải trình trước nhân dân. Có những nơi tổ chức một cách hình thức, kém hiệu quả. Có nơi còn vi phạm quyền làm chủ của nhân dân, e ngại trong việc góp ý, chỉ điểm, phê bình cán bộ, đảng viên, không dám tố giác tham nhũng, tiêu cực. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đánh giá những hạn chế của tự phê bình và phê bình hiện nay là: “Không ít nơi còn hình thức, tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm còn diễn ra ở nhiều nơi, một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tự giác nhận khuyết điểm và trách nhiệm của mình đối với nhiệm vụ được giao” (Đảng Cộng sản, 2021, tập II, tr.179). Đây có thể xem là một đánh giá khá thẳng thắn và đã nhìn thẳng vào sự thật. Thực tế cho thấy trong suốt thời gian qua, việc tự phê bình và phê bình trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa thật sự nghiêm túc, dẫn đến các sai lầm nhỏ, rồi không nghiêm túc sửa chữa đã dẫn đến những sai lầm nghiêm trọng.

Thực trạng trên do nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu do cấp ủy, bí thư chi bộ chưa làm tốt công tác quán triệt phương châm tự phê bình và phê bình cho cán bộ, đảng viên; chưa kịp thời chấn chỉnh hoặc xử lý nghiêm những trường hợp lợi dụng phê bình để nói xấu, hạ uy tín của nhau. Cùng với đó, nhận thức của một số đảng viên về phê bình “việc” chứ không phê bình “người” chưa triệt để.

Giải pháp nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình

Hiện nay, Đảng đang lãnh đạo nhân dân tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Đó là sự nghiệp vĩ đại nhưng đầy khó khăn, thách thức. Do đó, tự phê bình và phê bình là một vũ khí mạnh mẽ trong cuộc đấu tranh chống những ảnh hưởng xấu, tiêu cực chống thói quen và tập tục lạc hậu, chống căn bệnh quan liêu, thiếu sót và sai lầm trong công tác của mỗi cán bộ, đảng viên cũng như trong sự lãnh đạo của Đảng. Để khắc phục những hạn chế, yếu kém, đòi hỏi các cán bộ chủ chốt của cơ quan, đơn vị trong tự phê bình và phê bình. Phát huy vai trò và tính gương mẫu của mình. Để làm được điều đó, chúng ta cần đẩy mạnh những vấn đề sau:

Một là, thực hiện nghiêm chế độ, quy định về tự phê bình và phê bình, đưa tự phê bình và phê bình thành nền nếp thường xuyên của các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở, trong các cuộc họp chi bộ, trong sinh hoạt Đảng

Đất nước ổn định, kinh tế - xã hội phát triển, hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Tuy nhiên, chịu tác động nhiều chiều từ bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay, mỗi cán bộ, đảng viên chịu nhiều chi phối, tác động của nhiều yếu tố, cả tích cực và tiêu cực. Những tác động tiêu cực, mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường, sự du nhập lối sống ngoại lai và các tệ nạn xã hội... tác động, dẫn đến một bộ phận cán bộ, đảng viên thay đổi về quan niệm thang giá trị đạo đức xã hội, làm xói mòn các giá trị truyền thống tốt đẹp. Một bộ phận cán bộ đảng viên suy thoái về đạo đức lối sống, sa vào chủ nghĩa cá nhân, thực dụng sinh ra nhiều căn bệnh nguy hiểm: cục bộ, ích kỷ, vụ lợi, ham quyền lực, ham của cải làm giàu bất chính, lối sống xa hoa, hưởng lạc. Đối với đồng chí đồng nghiệp, họ kèn cựa, địa vị, gây mất đoàn kết; đối với nhân dân thì quan liêu, sách nhiễu, xa rời hoặc dân chủ giả tạo, ngoài mặt... Không ít cán bộ, đảng viên vì lợi ích cá nhân, mải lo lợi ích cá nhân, gia đình mà quên hết lợi ích của Đảng, của dân. Chính vì vậy, tự phê bình và phê bình trong các cấp ủy và tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở thành nền nếp thường xuyên và theo định kỳ, không làm qua loa, chiếu lệ, hình thức; vận động nhân dân tích cực góp ý phê bình cán bộ, đảng viên. Tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm công khai, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên, gắn với sửa chữa, biểu dương, khen thưởng thì mới phát huy được tác dụng. Cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Các cấp ủy, tổ chức đảng từ Trung ương đến cơ sở cần chủ động xây dựng kế hoạch, duy trì, thực hiện nghiêm nền nếp, chế độ tự phê bình và phê bình để đánh giá, phân loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Qua đó, ngăn ngừa, đẩy lùi biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, trong từng cán bộ, đảng viên hiện nay. Thực hiện có hiệu quả trách nhiệm, quy định nêu gương trong tự phê bình và phê bình; khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm. Cùng với đó, cán bộ chủ chốt, người đứng đầu phải là tấm gương sáng về tự phê bình và phê bình để cấp dưới làm theo. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải là những người gương mẫu, đi đầu trong tự phê bình và phê bình, luôn có thái độ nghiêm túc trong kiểm điểm, đánh giá những ưu điểm, nhược điểm của mình, của các cấp ủy viên và các đảng viên để đều cùng kịp thời sửa chữa khuyết điểm, khắc phục hạn chế, phát huy ưu điểm, đồng thời, làm gương về tự phê bình và phê bình. Mọi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên chủ động, tự giác thực hiện tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt Đảng cũng như trong các hoạt động khác; cấp ủy các cấp quan tâm nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cán bộ, đảng viên để động viên tinh thần tự giác trong tự phê bình và phê bình. Đây là biện pháp rất quan trọng, vấn đề có tính nguyên tắc trong hoạt động của tổ chức

đảng. Đại hội XIII của Đảng nhấn mạnh phải thực hiện nghiêm, hiệu quả tự phê bình và phê bình trong đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên hằng năm. Tự phê bình và phê bình chỉ có thể đem lại hiệu quả thiết thực khi cấp ủy đảng các cấp có nhận thức đúng và thường xuyên tổ chức thực hiện nghiêm túc ở cấp mình. Nhận thức không đúng về ý nghĩa, tầm quan trọng của nguyên tắc tự phê bình và phê bình tất dẫn tới việc thực hành tự phê bình và phê bình không thường xuyên, nghiêm chỉnh, thậm chí buông lỏng, coi nhẹ hoặc hình thức, qua loa, chiếu lệ... Để có nhận thức đúng và bảo đảm tự phê bình và phê bình được tiến hành thường xuyên, nghiêm chỉnh, có chất lượng thì cấp ủy đảng cần quán triệt cho đội ngũ cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung nguyên tắc tự phê bình và phê bình, hiểu rõ lý do, mục đích, đối tượng, phương pháp, thái độ tự phê bình và phê bình theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Thứ hai, trong thực hiện tự phê bình và phê bình, phải có thái độ kiên quyết, “ráo riết, triệt để”, đúng mức, thật thà, không né nang, không thêm bớt

Tự phê bình và phê bình phải được tiến hành trong hoạt động của tổ chức đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị; không tùy tiện gặp đâu nói đó, việc bé xé ra to. Tự phê bình và phê bình tại mỗi tổ chức cơ sở đảng phải tránh tình trạng “dĩ hòa vi quý”, mượn tự phê bình và phê bình để lấy lòng nhau, đồng thời, tránh tâm lý sợ “phê bình cấp trên sẽ bị trừ dập, phê bình đồng nghiệp sẽ bị mất lòng, phê bình cấp dưới sẽ bị mất phiếu” - đó là kiểu phê bình chiếu lệ, một chiều, mang tính hình thức, thực chất là nói cho qua chuyện hoặc nói để lấy lòng nhau. Vì vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng các cấp với tinh thần không né tránh, nhìn thẳng vào thực trạng, đánh giá đúng thực trạng nguyên tắc tự phê bình và phê bình với kế hoạch đã đề ra để sửa chữa, khắc phục khuyết điểm của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình; chỉ rõ những việc đã làm được, những việc chưa làm và chưa làm tốt; kịp thời điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung những nội dung cần thiết để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện, gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng cho phù hợp, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, nhất là những nội dung chưa thực hiện được hoặc thực hiện chưa đạt yêu cầu đề ra và những vấn đề phức tạp, nổi cộm mới phát sinh.

Ở các tổ chức cơ sở đảng, người làm nhiệm vụ phê bình phải lựa chọn phương pháp thích hợp, tế nhị, không dùng các phương pháp hành chính, mệnh lệnh; không được lợi dụng tự phê bình và phê bình để mĩa mai gây khó chịu, khó tiếp thu cho người bị phê bình. Trong thực hiện tự phê bình và phê bình, cần tránh một số lý do: sợ mất thành tích của tập thể, của lãnh đạo mà che giấu khuyết điểm, hoặc bao che, chạy tội cho đồng chí mình. Người được phê bình cần phải có thái độ thành khẩn, cầu thị, vui lòng sửa đổi; không vì được góp ý về khuyết điểm của mình mà nản chí hoặc oán ghét người phê bình mình, rồi im lặng mà không sửa đổi với thái độ không thật thà, không đúng mực. Thái độ khi tiếp thu phê bình là phải biết lắng nghe, thể hiện sự tiếp thu một cách thiện chí và nêu quyết tâm sửa chữa, tránh tình trạng nhận khuyết điểm một cách qua loa, thiếu ý thức và không quyết tâm sửa chữa. Trong trường hợp có ý kiến góp ý với mình chưa đúng, thì phải bình tĩnh, mềm dẻo và khiêm tốn để trình bày, giải thích. Mỗi cán bộ, đảng viên muốn giữ đạo đức cách mạng, lối sống trong sáng thì phải thường xuyên xem xét lại mọi hành động, mọi việc làm của bản thân mình. Từng ngày, từng giờ người đảng viên phải xem lại các việc làm đó đã đúng với chuẩn mực chưa, có đúng với chính sách, đường lối, chủ trương của Đảng không. Có như vậy mới giúp cho cán bộ, đảng viên tránh được những sai phạm, sai lầm, khuyết điểm không đáng có.

Sau phê bình phải có biện pháp cụ thể, sát thực để khắc phục, sửa chữa khuyết điểm; kết hợp giữa “xây” với “chống”, nói đi đôi với làm, tập trung giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm nhất trong công tác xây dựng Đảng hiện nay. Đồng thời, thực hiện tốt việc gắn tuyên truyền, biểu dương gương “người tốt, việc tốt” với công tác phát hiện, phê phán, lên án các hành vi sai trái, nhận thức lệch lạc của cán bộ, đảng viên.

Thứ ba, tiếp tục phát huy dân chủ trong tự phê bình và phê bình

Tự phê bình và phê bình không những là văn hóa chính trị, là quy luật phát triển của Đảng mà còn là thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng, là sợi dây gắn kết, ràng buộc khăng khít giữa đảng viên với nhau, giữa đảng viên với tổ chức đảng, và giữa Đảng với nhân dân. Tự phê bình và phê bình phải tạo nên bầu không khí thật sự dân chủ trong sinh hoạt Đảng gắn với việc thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng. Mở rộng dân chủ nhằm phát huy trí tuệ tập thể, thực hiện nghiêm túc chế độ tự phê bình và phê bình trong xem xét, xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu thực hiện. Trong các nhóm giải pháp được đề cập trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, thì giải pháp đầu tiên là thực hiện tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiên phong gương mẫu của cấp trên, nhất là người đứng đầu cấp ủy: Các đồng chí ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương, lãnh đạo các ban của Trung ương Đảng, ban thường vụ các tỉnh ủy, thành ủy và cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Người đứng đầu nêu gương tự phê bình và phê bình là yêu cầu đầu tiên. Nếu không phát huy được tính dân chủ trong sinh hoạt Đảng (theo cách giải thích dễ hiểu, gần gũi mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đề cập: Dân

chủ trong Đảng là tất cả đảng viên đều được tự do bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề trong sinh hoạt đảng) thì sẽ dẫn đến tình trạng một số cán bộ, đảng viên khi tự phê bình trước tổ chức đảng thiếu tự giác, thiếu thành khẩn nhận thiếu sót, khuyết điểm mà thường quanh co, đổ lỗi cho điều kiện khách quan, cho tập thể. Một số đảng viên khác tham gia cuộc họp có biểu hiện nể nang, né tránh, ngại va chạm, không dám đấu tranh trực diện với khuyết điểm, vi phạm của đồng chí mình. Khi đối tượng phê bình là người đứng đầu tổ chức, đơn vị thì việc phê bình của cấp dưới đối với cấp trên là rất hạn chế; việc phát biểu ý kiến chỉ tập trung vào một số đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, đảng viên lớn tuổi, còn những đảng viên khác rất ít phát biểu. Để thực hiện tốt phát huy dân chủ trong đấu tranh tự phê bình và phê bình phải tạo được chỗ dựa tin cậy, khơi dậy được không khí dân chủ, thẳng thắn; không để tình trạng mất đoàn kết trong nội bộ. Mặt khác, cần bảo đảm quyền của đảng viên, như quyền được thảo luận, chất vấn, thông tin, bảo lưu ý kiến, phản biện... Tuy nhiên, mở rộng dân chủ phải đi đôi với củng cố, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong Đảng, có cơ chế hữu hiệu để kiểm soát quyền lực theo hướng quyền lực đến đâu, trách nhiệm đến đó, bảo đảm vai trò lãnh đạo của tập thể nhưng không ngừng đề cao trách nhiệm cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu. Phát huy tính đảng của đảng viên, mọi đảng viên phải chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, nói và làm theo nghị quyết của Đảng nhưng không thụ động, máy móc, mạnh dạn đề đạt ý kiến và phản biện các chủ trương của Đảng, của cấp trên. Kiên quyết xử lý nghiêm mình, kiên quyết những người lợi dụng phê bình để vu khống, xuyên tạc, chia rẽ nội bộ, trả thù cá nhân. Đồng thời, lên án và đấu tranh với các hành vi lợi dụng phê bình để đấu đá trong nội bộ cơ quan.

Trong điều kiện hiện nay, tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng lại càng cần thiết hơn bao giờ hết nhằm giáo dục và rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng vươn lên đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp xây dựng đất nước. Phát triển rộng rãi tự phê bình và phê bình đúng nguyên tắc theo tinh thần của các Nghị quyết Trung ương, các kỳ Đại hội của Đảng là sinh hoạt lành mạnh của Đảng trước vận mệnh của dân tộc và sự nghiệp đổi mới xây dựng đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, làm theo đúng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. KẾT LUẬN

Tự phê bình và phê bình là một trong những nguyên tắc xây dựng Đảng được chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng, là “vũ khí sắc bén” để uốn nắn những lệch lạc trong nhận thức; ngăn chặn suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức trong Đảng, là phương pháp để giáo dục, rèn luyện đảng viên. Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc quan trọng trong hoạt động của Đảng. Trong suốt quá trình xây dựng và hoạt động, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn coi trọng nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Đảng khẳng định tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là thước đo trình độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng và là ý thức trách nhiệm của Đảng với nhân dân. Tự phê bình và phê bình là yếu tố quan trọng làm cho Đảng luôn giữ vững được vai trò cầm quyền và hoàn thành tốt vai trò lãnh đạo của mình. Tự phê bình và phê bình đều nhằm mục đích phát huy những ưu điểm, việc làm tốt, khắc phục những khuyết điểm, yếu kém, bất cập, sai sót để Đảng ngày một hoàn thiện hơn.

Trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình góp phần quan trọng khắc phục tư tưởng ngại khó, ngại khổ, chủ quan, nóng vội, duy ý chí; giúp nhận rõ những tồn tại, yếu kém, khuyết điểm, sai phạm, lối sống, “tự diễn biến” “tự chuyển hóa”; nhằm mục đích để xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh, nâng cao đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, tăng cường đoàn kết, thống nhất tư duy, nhận thức, lý tưởng đến hành động cách mạng của cán bộ, đảng viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Đảng Cộng sản Việt Nam (1997). *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và sửa đổi Điều lệ Đảng (tại Đại hội lần thứ IV)*. Nxb. Sự thật: Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng: Hà Nội.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia-Sự thật: Hà Nội, t.II.

Hồ Chí Minh (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật: Hà Nội. t.5.

Hồ Chí Minh (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật: Hà Nội, t.6.

Hồ Chí Minh (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật: Hà Nội. t.7.

Hồ Chí Minh (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật: Hà Nội. t.9.

Hồ Chí Minh (2021). *Toàn tập*. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật: Hà Nội. t.10.

THE COMMUNIST PARTY OF VIETNAM APPLY THE IDEOLOGY OF HO CHI MINH ABOUT PRINCIPLES OF SELF-CRITICISM AND CRITICISM IN DEVELOPING THE COMMUNIST PARTY

PHUONG THI MINH DANG

*Faculty of Political Theory, Industrial University of Ho Chi Minh City, Ho Chi Minh City
dangthiminhphuong@iuh.edu.vn*

Abstract. Self-criticism and criticism are principles and development laws of the Party. In order to contribute, improve the leadership capacity and combating power of the party with the target that making the Party will be clean and strong. Firstly, each of party organization as well as each cadre and party members are require to be deeply imbued with President Ho Chi Minh's advice to regularly and seriously self-criticism, and criticism is the best way to strengthen and develop the unity and unity of the Party. The article focuses on clarifying and analyzing President Ho Chi Minh's basic views on self-criticism and criticism, achievements and limitations of self-criticism and criticism, and proposes some solutions to continue. improve the quality of self-criticism and internal criticism of the Communist Party of Vietnam.

Key words. Ho Chi Minh, Communist Party of Vietnam, Party building, self-criticism and criticism.

Ngày nhận bài: 17/03/2022

Ngày chấp nhận đăng: 19/04/2022